

Số: 180/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo Quản lý và phát triển du lịch chính quy, trình độ đại học
của Học viện Nông nghiệp Việt Nam

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1126/QĐ-KĐCL ngày 24/9/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp 39 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1127/QĐ-KĐCL ngày 24/9/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên 39;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo Quản lý và phát triển du lịch chính quy, trình độ đại học của Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp 39 ngày 10/10/2025 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo Quản lý và phát triển du lịch chính quy, trình độ đại học của Học viện Nông nghiệp Việt Nam của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo Quản lý và phát triển du lịch chính quy, trình độ đại học đúng theo quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo sau thẩm định chi tiết trong Phụ lục I (kèm theo Nghị quyết).

Điều 2. Kiến nghị Học viện Nông nghiệp Việt Nam cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục được khuyến nghị chi tiết trong Phụ lục II (kèm theo Nghị quyết).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo Quản lý và phát triển du lịch chính quy, trình độ đại học của Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐGCNCLGD.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHÍNH QUY,
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CỦA HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
(Kèm theo Nghị quyết số: 180/NQ-HĐKĐCL ngày 13 tháng 10 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 7		4.20	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4.20	5	100%
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		4.00	3	100%	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4		4.33	3	100%	Tiêu chuẩn 9		4.20	5	100%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 4.2	5				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4.00	5	100%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4.00	6	100%
Tiêu chí 5.3	4				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		4.00	7	100%	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		3.60	3	60%
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	3			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
		Tiêu chí 11.5	3						
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt				Tỉ lệ số tiêu chí đạt			
		47				94%			

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CỦA HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

(Kèm theo Nghị quyết số: 780/NQ-HĐKĐCL ngày 13 tháng 10 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo Quản lý và phát triển du lịch chính quy, trình độ đại học (CTĐT) của Học viện Nông nghiệp Việt Nam đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2020 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, đáp ứng yêu cầu Khung trình độ quốc gia, gắn kết với sứ mạng của Học viện và thể hiện định hướng đào tạo nguồn nhân lực du lịch. Bản mô tả CTĐT có các thông tin cốt lõi và được công bố công khai. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra có cấu trúc hợp lý. Triết lý giáo dục được ban hành chính thức và công bố công khai; hoạt động dạy học được thiết kế khá đa dạng, gắn với thực tiễn và hướng tới đáp ứng chuẩn đầu ra. Các hình thức kiểm tra khá đa dạng, được thông báo đến người học, kết quả được công bố kịp thời; quy trình phúc khảo dễ tiếp cận. Công tác quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm giảng viên, nhân viên được thực hiện tốt; quy trình tuyển dụng công khai, việc quản trị thực hiện dựa trên kết quả công việc; đội ngũ giảng viên có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực hiện CTĐT. Chính sách tuyển sinh được cập nhật hàng năm, truyền thông đa dạng; hệ thống giám sát sự tiến bộ học tập và rèn luyện của người học được quan tâm. Cơ sở vật chất được đầu tư khang trang; cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp; hệ thống phòng học, thư viện, các phòng chức năng và phòng thực hành được đầu tư khá đồng bộ. CTĐT được điều chỉnh gắn với nhu cầu phát triển du lịch và xu hướng hội nhập quốc tế; khảo sát, đối thoại với doanh nghiệp được tổ chức định kỳ. Dữ liệu học tập, số liệu đầu ra và ý kiến bên liên quan được thu thập, xử lý; hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên được tổ chức chuyên nghiệp, đạt nhiều giải thưởng các cấp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có CTĐT được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Tăng cường khảo sát các bên liên quan, mở rộng đối tượng khảo sát, nhất là các nhà tuyển dụng và hiệp hội du lịch để tiếp tục hoàn thiện mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT; tham khảo các CTĐT tiên tiến và phân tích thông tin thị trường lao động để định vị chương trình cụ thể hơn và khai thác thế mạnh nông nghiệp nhằm tạo lợi thế cạnh tranh cho CTĐT; rà soát, tinh chỉnh chuẩn đầu ra theo nguyên tắc SMART gắn kết chặt chẽ chỉ báo với mức độ năng lực, mục tiêu chương trình và yêu cầu vị trí việc làm đặc thù.

2. Thiết kế bản mô tả CTĐT như tài liệu hoàn chỉnh, nhấn mạnh đặc trưng để định hướng thực hiện và cung cấp thông tin cho bên liên quan; rà soát, bổ sung thông tin và hoàn thiện đề cương các học phần; có cơ chế phản biện, phê duyệt đề cương các học phần đảm bảo tính thống nhất; tăng cường các tập huấn cho giảng viên để nâng cao năng lực thiết kế phương pháp giảng

dạy và kiểm tra đánh giá phù hợp chuẩn đầu ra; đa dạng các hình thức công bố bản mô tả và đề cương các học phần.

3. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chương trình dạy học; đánh giá mức độ tương thích giữa chuẩn đầu ra với cấu trúc, ma trận học phần và phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá; xem xét bổ sung các học phần về phương pháp luận, sáng tạo khởi nghiệp tích hợp liên ngành du lịch-nông nghiệp và chuyển đổi số; tăng cường các hoạt động ngoại khóa, thực tế doanh nghiệp và hội thảo để gắn kết chặt chẽ chương trình dạy học với thực tiễn.

4. Hướng dẫn chuyển tải triết lý giáo dục vào chương trình, dạy học; thúc đẩy đa dạng phương pháp dạy học phù hợp với chuẩn đầu ra; tăng cường ứng dụng công nghệ chuyên ngành vào các hoạt động dạy-học; xây dựng chiến lược khởi nghiệp sinh viên gắn kết đa ngành, tăng trao đổi sinh viên trong và ngoài nước; đa dạng hóa hoạt động dạy và học trong đó có đóng vai, mô phỏng, lớp học đảo ngược để tăng dẫn dắt của giảng viên và chủ động học tập của người học; tăng cường sự tham gia của chuyên gia doanh nghiệp, gắn kết giải quyết vấn đề thực tiễn.

5. Rà soát ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra; tăng cường năng lực giảng viên về kỹ thuật xây dựng đề thi phù hợp; thực hiện phân tích phổ điểm tương quan để theo dõi giá trị kiểm tra đánh giá; tăng cường giám sát quy trình chấm thi để nâng cao độ tin cậy và khách quan, chú trọng đánh giá kỹ năng nghề nghiệp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá người học và giám sát việc tuân thủ phản hồi kết quả.

6. Xây dựng và triển khai chính sách, cơ chế đặc thù để thu hút giảng viên trình độ cao và phát triển chuyên gia đầu ngành kế cận cho CTĐT; cải tiến tiêu chí đánh giá năng lực, mức năng lực để đánh giá và đào tạo giảng viên, quan tâm năng lực chuyển đổi số và ứng dụng AI; hoàn thiện công cụ, phương thức và bộ chỉ số KPIs đánh giá kết quả trong đó quan tâm đối với hoạt động phục vụ cộng đồng; có cơ chế nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên và thúc đẩy hợp tác, kết nối để đẩy mạnh các nghiên cứu đỉnh cao, liên ngành.

7. Hoàn thiện bộ chỉ số đánh giá đội ngũ nhân viên hỗ trợ theo KPIs để đưa vào áp dụng đánh giá; sử dụng kết quả đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên để thực hiện bồi dưỡng, cải tiến chất lượng các hoạt động hỗ trợ; tổ chức và tạo điều kiện cho đội ngũ giảng viên kiêm nhiệm và nhân viên hỗ trợ của Khoa được bồi dưỡng nâng cao năng lực trong công tác cố vấn học tập và trợ lý khoa.

8. Đẩy mạnh ứng dụng công cụ số trong công tác tư vấn tuyển sinh; thiết kế cơ chế phân nhóm hỗ trợ phù hợp và áp dụng công cụ theo dõi, phản hồi để tăng hiệu quả tư vấn và tuyển chọn; phát huy thế mạnh sẵn có để nâng tầm hoạt động câu lạc bộ và ngoại khóa gắn với các mô hình sáng tạo, dự án thực tế, mentor và công nghệ mới để hỗ trợ người học hiệu quả, toàn diện.

9. Rà soát quy hoạch tổng thể và có phương án quản lý, khai thác hiệu quả hạ tầng, không gian và cơ sở vật chất giữa các khu vực trong khuôn viên; ưu tiên nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu quy mô đào tạo tăng nhanh; tiếp tục hiện đại hóa tài liệu, học liệu số tại thư viện; nâng cấp phần mềm, đẩy mạnh số hóa và xây dựng học liệu điện tử để khai thác phương thức đào tạo kết hợp qua hệ thống LMS; xây dựng phòng mô phỏng chuyên môn phục vụ CTĐT; bổ sung quy định chi tiết về môi trường, an toàn và quan tâm hỗ trợ người có nhu cầu đặc biệt.

10. Mở rộng và đa dạng hóa kênh phản hồi từ nhà tuyển dụng; thành lập Hội đồng tư vấn với doanh nghiệp và cơ quan quản lý/ hiệp hội để tăng giá trị các ý kiến phản hồi và cập nhật CTĐT; rà soát, hoàn thiện quy định và hướng dẫn phát triển CTĐT theo tiếp cận dựa trên kết quả đầu ra; đẩy mạnh biên soạn giáo trình từ kết quả nghiên cứu, phát triển học phần và các dự án thực tế; giám sát định kỳ mức độ hài lòng về dịch vụ và hoàn thiện bộ công cụ khảo sát, phân tích kết quả theo CTĐT về tác động xã hội để cải tiến.

11. Phân tích, xác định phân khúc thị trường lao động và mục tiêu tuyển sinh để điều chỉnh CTĐT phù hợp và xây dựng chính sách tuyển sinh hợp lý; phát huy phương thức tín chỉ và chuyển đổi số, triển khai đào tạo cá thể hóa để giảm tỷ lệ thôi học, rút ngắn thời gian học tập; mở rộng nghiên cứu khoa học sinh viên gắn với tài trợ tham gia đề tài giảng viên và doanh nghiệp để kiến tạo cơ hội sáng tạo thực tiễn; xây dựng cơ sở dữ liệu cựu sinh viên, nhà tuyển dụng toàn diện và tổ chức khảo sát định kỳ về chất lượng sinh viên tốt nghiệp để cải tiến.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có CTĐT được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo Quản lý và phát triển du lịch chính quy, trình độ đại học gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

